

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 02 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hưng

Ông: Đào Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS, ngày 22/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 17/02/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN L**, sinh năm 1987; tên gọi khác: không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định được, con bà Nguyễn Thị H. Chưa có vợ, con. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án: Ngày 08/9/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2018, hiện bị cáo chưa chấp hành tiền truy thu số tiền thu lời bất chính 2.200.000 đồng. Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 26/9/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 30/9/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 25/7/2016 bị cáo bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 13/12/2012 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên với thời gian 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1974.

Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 30/11/2020 Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen-đỏ, BKS: 20G1-006.02 (sau xác định là xe của chị Nguyễn Thị D là chị gái ruột của Q) từ nhà Q đến nhà Nguyễn Văn L để đón và đưa L đến thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày cả hai bắt đầu quay về, trên đường về L đã rủ Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy do cả hai đều là người nghiện ma túy. Q đồng ý sau đó đưa L đi. Khoảng 10 giờ, L và Q đi đến khu vực Xóm L, xã T, huyện P. L bảo Q dừng xe tại khu vực ngã ba đường để cảnh giới, chờ L mang tài sản trộm cắp ra. Còn L đi bộ vào căn nhà của gia đình anh B, L đi từ phía sau nhà, trèo qua cửa sổ để vào gian giữa rồi đi ra cửa chính tiến đến mở cửa vào gian buồng bên trái, tại đây L thấy có khoảng 10 hộp bìa cát tông đựng các thanh khung trần thạch cao, sẵn có 02 bao tải trong buồng nên L cho vào mỗi bao tải 03 hộp rồi vận chuyển ra ngoài. Bao tải thứ nhất L bê qua sân vườn rồi vút qua tường bao phía tây ra rìa đường bê tông, sau đó quay lại tiếp tục bê bao tải thứ 2 đi qua sân vườn và vút qua tường bao phía đông bắc sát chân cột điện có ký hiệu Lô II-9.1-NT. Sau đó L đi ra khu vực ngã ba rồi chỉ cho Q vị trí L vút 02 bao tải, Q điều khiển xe mô tô đến vị trí bao tải thứ nhất L vút ra tại rìa đường bê tông rồi xuống xe bê bao tải này lên giá để hàng trước yên xe, sau

đó Q lên xe chuẩn bị đi lấy bao tải thứ hai thì bị anh B chạy đến kéo xe giữ Q lại. Thấy vậy L bỏ đi khỏi hiện trường còn Q thì bị anh B giữ lại. Khoảng 30 phút sau L tự giác quay vào nhà anh B để nhận lỗi, sau đó anh B đã trình báo Công an xã T đến lập B bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm hai bao tải dứa bên trong chứa 06 hộp cát tông chứa 450 thanh kim loại kích thước (608 x 24 x 25)mm, là “khung trần phong thủy”, nhãn hiệu “HITACOM”, còn mới; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen - đỏ, BKS: 20G1- 006.02. Sau đó chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 55/KL-ĐG ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 450 thanh “khung trần phong thủy thanh phụ ngắn” bằng kim loại có tổng giá trị là 1.890.000 đồng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn B là người bị hại đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSPB, ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo L và anh Q bồi thường gì nên không xem xét. Về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy hai bao tải dứa không còn giá trị sử dụng và trả lại chị Nguyễn Thị D một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius do không liên quan đến việc phạm tội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với B bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 30/11/2020, tại khu vực nhà của anh Nguyễn Văn B thuộc Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Văn L (là người đang có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản) cùng Nguyễn Văn Q đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 450 thanh “khung trần phong thủy thanh phụ ngắn” bằng kim loại, nhãn hiệu “HITACOMM” màu sơn trắng, vàng, kích thước 680x24x25 mm, còn mới chưa qua sử dụng có tổng giá trị là 1.890.000 đồng. Khi L vào bên trong lấy số tài sản trên vứt ra ngoài cho Q vận chuyển thì bị anh B phát hiện báo Công an đến lập B bản sự việc, thu giữ cùng vật chứng. Hiện số tài sản bị mất đã được thu hồi trả lại cho anh B là người bị hại quản lý, sử dụng.

Mặc dù tài sản bị cáo L chiếm đoạt của bị hại có giá trị dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm nên hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ...

b) Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Còn đối với Nguyễn Văn Q quá trình điều tra xác định không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản của lần phạm tội này dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, công an huyện P đã ra quyết định xử phạt hành chính với Q là đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã ba lần bị xét xử cùng về tội danh Trộm cắp tài sản và một lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Đối với tiền án ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản được xác định là tình tiết định tội đối với bị cáo nên không xem xét là tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 450 thanh “khung trần phong thủy thanh phụ nữ” bằng kim loại, nhãn hiệu “HITACOMM” màu sơn trắng, vàng, kích thước 680x24x25 mm, còn mới chưa qua sử dụng mà bị cáo Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn Q đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn B đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh B quản lý, sử dụng. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo L và anh Q phải bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này, Q đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen, đỏ BKS 20G1-006.02, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, yếm bên phải bị vỡ, số khung Y435888, số máy 5C63-435948 của chị Nguyễn Thị D (Là chị gái ruột của Q) để đi trộm cắp tài sản, nhưng chị D không biết Q dùng xe để

thực hiện tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét trả lại chị D chiếc xe để quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bao tải dừa màu vàng, trắng đã qua sử dụng và 01 (một) bao tải dừa màu trắng, đỏ đã qua sử dụng hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen, đỏ BKS 20G1-006.02, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, yếm bên phải bị vỡ, số khung Y435888, số máy 5C63-435948, D tích xi lanh 110, đăng ký lần đầu 10/02/2011 Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị D quản lý, sử dụng.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, trách nhiệm dân sự, án phí là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra Quyết định tạm giam Nguyễn Văn L với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn L do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2020.

3. Quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải dừa màu vàng, trắng đã qua sử dụng và 01 (một) bao tải dừa màu trắng, đỏ đã qua sử dụng.

Trả lại chị Nguyễn Thị D: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen, đỏ BKS 20G1-006.02, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, yếm bên phải bị vỡ, số khung Y435888, số máy 5C63-435948, D tích xi lanh 110, đăng ký lần đầu 10/02/2011 Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng

(Theo B bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn L; bị hại anh Nguyễn Văn B; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị D, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang